

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 22 - 8 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Thẩm phán: Ông Lê Nguyên Khoa

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Ni – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Đoàn Thị Kim Tuyền – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLPT – HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 63/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm: 25/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Chung H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số 611A, ấp X, xã Y, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Tấn V, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 88A/8 ấp X1, xã Y2, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

Do có kháng cáo của: Ông Phạm Tấn V – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bùi Thị Chung H trình bày: Qua quen biết và sau thời gian tìm hiểu, bà H và ông V tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y1, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long ngày 14/7/2016. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại gia đình ông V ở xã Y1, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ, chồng dẫn hai con chung về sống bên nhà cha mẹ ruột bà H để nhờ giữ cháu. Đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông V ghen tuông, không tin tưởng và hăm dọa hành hung bà H, vợ chồng đã cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng không được. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông Phạm Tấn V.

Về con chung: Có hai con chung tên Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 11/6/2015 và Phạm Trung H, sinh ngày 10/11/2017, hiện do bà H nuôi dưỡng. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Bà H làm quản lý Công ty may mặc, mức lương hàng tháng là 12.000.000đ/tháng có khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản hòa giải bị đơn Phạm Tấn V trình bày:

Ông V thừa nhận lời trình bày của bà H là đúng, hai bên quen biết và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y1, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long ngày 14/7/2016. Về mâu thuẫn ông V thừa nhận vợ chồng có cự cãi qua lại, ông V phát hiện bà H có nhắn tin cho người khác, nên ông có hỏi, bà H hứa sẽ thay đổi, hiện nay ông đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh 01 tháng về một lần, mỗi lần đi làm đều gửi tiền cho vợ con, vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì trầm trọng dẫn đến ly hôn, vợ chồng không còn sống chung từ tháng cuối tháng 02/2022 đến nay, do còn thương vợ con, nên ông V không đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 11/6/2015 và Phạm Trung H, sinh ngày 10/11/2017 hiện nay đang sống chung với bà H. Ông V yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì thu nhập hàng tháng 15.000.000 đồng, có khả năng nuôi dưỡng con.

- Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 63/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hôn nhân: Cho bà Bùi Thị Chung H được ly hôn với ông Phạm Tấn V.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 11/6/2015 và Phạm Trung H, sinh ngày 10/11/2017 cho bà Bùi Thị Chung H chăm sóc nuôi dưỡng.

3. Ông V có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản anh V thực hiện quyền này.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 22/6/2022 bị đơn Phạm Tấn V kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 11/6/2015 và Phạm Trung H, sinh ngày 10/11/2017, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Phạm Tấn V yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 11/6/2015 và Phạm Trung H, sinh ngày 10/11/2017, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn Bùi Thị Chung H đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Vị Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến về tính có căn cứ và hợp pháp việc kháng cáo của bị đơn Phạm Tấn V; về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm; Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp

nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; Giữ nguyên án sơ thẩm; Bị đơn phải nộp án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 22/6/2022 ông V kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định. Nên đơn kháng cáo của ông V được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông V yêu cầu nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 11/6/2015 và Phạm Trung H, sinh ngày 10/11/2017. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc cha mẹ trông nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn vừa là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi giải quyết ly hôn, các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con hoặc Tòa án xử giao con cho ai là người trực tiếp nuôi con phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng người và phải quan tâm đến quyền lợi và lợi ích mọi mặt của đứa trẻ. Xét thấy, từ khi bà H, ông V ly hôn, con chung Thanh Th và Trung H do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, hai con chung đang có cuộc sống ổn định, bà H đang làm tại Công ty ở huyện Vng Liêm nên có điều kiện chăm sóc con, trong khi đó ông V làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, thường xuyên vắng nhà, khó khăn trong việc chăm sóc con. Mặc khác, hai con chung hiện cũng sống cùng với bà H và cũng được bà H chăm sóc chu đáo, cuộc sống đang ổn định. Để tránh tình trạng xáo trộn về tâm sinh lý của trẻ nên Hội đồng xét xử thống nhất giao hai con chung là Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 11/6/2015 và Phạm Trung H, sinh ngày 10/11/2017 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không thống nhất chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V; Giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn Phạm Tấn V phải chịu án phí phúc thẩm theo khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, về tài sản chung, nợ chung, về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Phạm Tấn V; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 63/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

1. Về con chung: Giao con chung Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 11/6/2015 và Phạm Trung H, sinh ngày 10/11/2017 cho bà Bùi Thị Chung H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Phạm Tấn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Phạm Tấn V phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004051 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z, tỉnh Vĩnh Long. Ông Phạm Tấn V đã nộp xong.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, về tài sản chung, nợ chung, về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- TNV: 01;
- TAND LH: 01;
- Chi cục LH: 01;
- Đ/s: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tư